

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

ThS. Nguyễn Văn Xu, ThS. Nguyễn Thanh Hà
Trưởng Đại học Đồng Tháp

SUMMARY

English is the universal language, it is a part of the curriculum from primary school to university. Although English is a compulsory subject during their learning time both high school and university, it is not effective. As a result, in learner do not use this subject for their working after graduation. Therefore, this article aims of analyzing the situation of teaching non-major English and suggesting the possible remedies to enhance the teaching quality more effectively.

Keywords: English, non major English.

Ngày nhận bài: 14/7/2016; Ngày phản biện: 24/7/2016; Ngày duyệt đăng: 5/8/2016.

1. Đặt vấn đề

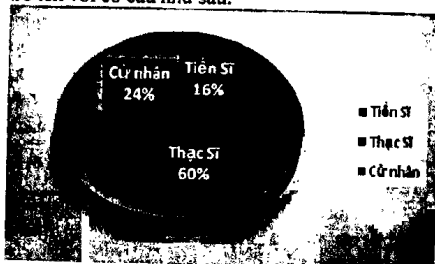
Toàn cầu hóa là xu thế tất yếu của thời đại. Ngoại ngữ nói chung, và tiếng Anh nói riêng được coi là điều kiện tiên quyết, là công cụ, phương tiện đắc lực và hữu hiệu trong quá trình hội nhập và phát triển. Một trong những công cụ cần thiết cho quá trình hội nhập là ngoại ngữ mà tiếng Anh được xác định là chủ chốt.

Từ năm 2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020 nhằm mục tiêu đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa. Hoạt động dạy học tiếng Anh ở các trường đại học hiện nay cũng luôn được quan tâm đổi mới. Lý luận về hoạt động dạy học tiếng Anh cũng như quản lý hoạt động này đã được nghiên cứu nhiều, tuy nhiên để áp dụng một cách hiệu quả cần phải được nghiên cứu cho từng đối tượng giáo dục trong hoàn cảnh và thời gian cụ thể.

Thực tế cho thấy hoạt động dạy học tiếng Anh hiện nay có nhiều thuận lợi như được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và của xã hội, sự đa dạng về tài liệu, học hiệu, chương trình; các trang thiết bị dạy học hiện đại; phương pháp dạy học mới luôn được cập nhật và bồi dưỡng. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ở các trường đại học cũng còn nhiều bất cập, chậm đổi mới chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Vì vậy, cần phải tìm giải pháp quản lý phù hợp cho hoạt động dạy học môn Tiếng anh không chuyên (TAKC) để không chỉ đáp ứng yêu cầu của nhà trường đối với SV khi tốt nghiệp mà còn đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội và tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

2. Thực trạng dạy và học tiếng Anh ở trường Đại học Đồng Tháp

- Về đội ngũ giảng viên: Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2016, Trường Đại học Đồng Tháp có 29 cán bộ giảng viên có trình độ ngoại ngữ từ cử nhân trở lên với cơ cấu như sau:



(Nguồn: Phòng Tổ chức - Cán bộ)

Biểu đồ 1: Cơ cấu giảng viên có trình độ ngoại ngữ

Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2016 trường Đại học Đồng Tháp có 9847 sinh viên CĐ-ĐH chính quy. Như vậy số lượng cơ cấu đội ngũ giảng viên của nhà trường chưa đáp ứng với quy mô của nhà trường. Vì vậy việc tham gia giảng dạy TAKC cho nhà trường sẽ thiếu hụt một số lượng lớn, nhà trường phải mời nhiều giáo viên đến từ các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tham gia giảng dạy phần TAKC. Điều này dẫn đến tình trạng các lớp học TAKC phải học vào buổi tối các ngày trong tuần và sĩ số lớp tương đối đông.

- Về tài liệu cơ sở vật chất:

+ Theo thống kê của khoa Sư phạm ngoại ngữ, khoa được nhà trường trang bị cho 3 phòng dành cho việc học ngoại ngữ chuyên ngành để phát triển các

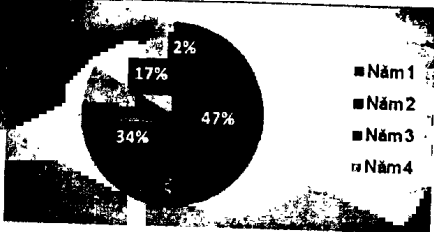
kỹ năng nghe, nói... Việc học TAKC của sinh viên trước mắt để lấy chuẩn ra trường theo quy định của nhà trường. Chủ yếu chỉ học trên lớp rất khó để phát triển các kỹ năng cần thiết như nghe, nói hai kỹ năng này rất quan trọng để làm việc sau khi ra trường đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

+ Thống kê của thư viện Lê Vũ Hùng, nhà trường chưa có một phần mềm, một website hỗ trợ việc học ngoại ngữ trực tuyến do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Hơn nữa số sách tham khảo tiếng anh hiện có 3634 quyển và hơn 1000 đĩa CD kèm theo sách dành cho sinh viên mượn để học tập so với số lượng sinh viên thì các tài liệu học tập đại đa số là các bản photo copy gây khó khăn cho việc học tập.

Do vậy, cơ sở vật chất của nhà trường chỉ đáp ứng một phần trong quá trình giảng dạy TAKC.

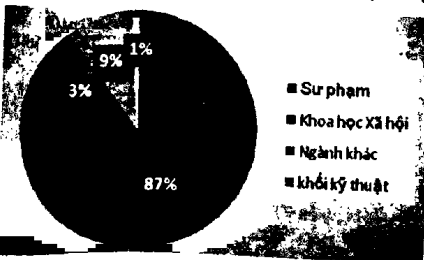
- Về phía người học: Để có cái nhìn trực quan hơn chúng tôi dùng phương pháp khảo sát lấy ý kiến của sinh viên với 277 lượt trả lời. Từ kết quả khảo sát chúng tôi tiến hành tổng hợp phân tích kết quả khảo sát như sau:

Đối tượng là sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Đồng Tháp



Biểu đồ 2: Cơ cấu thành phần trả lời

Nhân xét: Qua biểu đồ 2 tỷ lệ sinh viên năm thứ 2, 3 chiếm hơn 80%. Như vậy số liệu này sẽ tương đối trung thực về vấn đề học TAKC, các bạn SV cũng đã ít nhất tham gia một khoá học TAKC mới có cơ sở để trả lời khảo sát. Vấn đề năm thứ 4 do các bạn đang



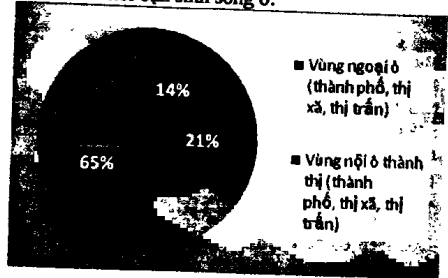
Biểu đồ 3: Nhóm ngành tham gia khảo sát

trong giai đoạn thực tập năm thứ nhất có thể chưa tham gia khoá học TAKC do nhà trường mà ở đây đơn vị chủ quản là Trường tâm Ngoại ngữ - Tin học.

+ Nhóm ngành tham gia khảo sát

Nhân xét: Trường Đại học Đồng Tháp với hơn 10 thành lập nhưng đã khẳng định là một địa chỉ tin cậy đào tạo sư phạm trong khu vực Đồng bằng Sông cửu Long đặc biệt là hai bậc học quan trọng là Tiểu học và Mầm non. Do vậy phần lớn đối tượng tham gia trả lời sẽ có đủ cơ sở để xuất các giải pháp quản lý phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

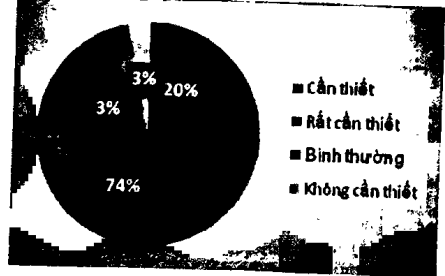
+ Câu hỏi bạn sinh sống ở:



Biểu đồ 4: Nơi sinh sống của sinh viên

Nhân xét: Như vậy đa số sinh viên trúng tuyển vào Trường đều đến từ các huyện, xã vùng sâu. Như vậy, yếu tố vùng miền sẽ là một rào cản không nhỏ cho hoạt động theo học tập đặc biệt là ngoại ngữ.

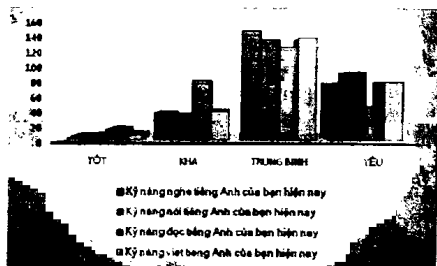
+ Câu hỏi việc học tiếng anh hiện nay bạn nghĩ thế nào?



Biểu đồ 5: Nhận xét về việc học tiếng anh hiện nay

Nhân xét: Một tín hiệu đáng mừng phần lớn câu trả lời chọn phương án cần thiết và rất cần thiết chiếm hơn 90%. Như vậy, phần lớn SV đều đồng tình với quan điểm của chúng tôi học ngoại ngữ là một điều kiện tối thiểu để học tập và làm việc sau khi rời ghế giảng đường.

+ Nhóm câu hỏi về kỹ năng:



Biểu đồ 6: Thể hiện kỹ năng cơ bản của người học

Nhận xét: Phần lớn SV đánh giá các kỹ năng mức trung bình và yếu. Như vậy, từ kết quả khảo sát thông qua các biểu đồ trên ta có thể nhận định như sau: kiến thức nền SV phần lớn còn hạn chế, khả năng giao tiếp còn yếu. Tốc độ học nhanh, khối lượng kiến thức phải tiếp nhận nhiều, sự chênh lệch về trình độ và yếu tố vùng miền thực sự là một khó khăn đối với cả SV và người dạy.

3. Giải pháp

Trên cơ sở của những thực trạng đã phân tích nhận định trên, để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo TAKC, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Về phía đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy đa số là các giáo viên phổ thông chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy trong môi trường giáo dục Đại học. Cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho GV tiếng Anh để họ có thể tiếp cận với các chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy mới, thu nhận thêm kiến thức và các kỹ năng giảng dạy cần thiết để đáp ứng những nhu cầu của một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

- Xây dựng chương trình, tổ chức biên soạn các giáo trình dựa trên khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo gắn với vùng miền, và xây dựng chuẩn đánh giá trình độ tiếng Anh đầu ra chung cho từng giai đoạn, từng cấp học để có thể thực hiện việc liên thông trong dạy, học và kiểm tra - đánh giá.

- Thành lập hoặc chỉ định một đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng chuẩn đầu ra, xây dựng một ngân hàng đề thi chuẩn phục vụ cho việc kiểm tra chất lượng tiếng Anh đầu vào (để giúp phân loại trình độ người học, sắp xếp người học vào những nhóm trình độ phù hợp để có thể xây dựng kế hoạch dạy theo từng nhóm trình độ) và chất lượng đầu ra của SV.

- Tạo môi trường rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng anh bằng cách thành lập các câu lạc bộ như: chung sức, câu lạc bộ tiếng anh, kỹ năng mềm...Do đoàn thanh niên hội sinh viên chủ trì chủ động phối hợp với khoa sư phạm ngoại ngữ, lồng ghép các buổi

nói chuyện ngoại khoá bằng tiếng anh nhằm kích thích sự năng động tự tin giao tiếp bằng tiếng anh.

4. Kết luận

Trong bài viết này, chúng tôi đã phân tích những nguyên nhân dẫn đến chất lượng thấp trong đào tạo TAKC. Bài viết đã chỉ ra một số nguyên nhân gây ra sự yếu kém trong chất lượng đào tạo môn TAKC như thời lượng SV được học tiếng Anh trước khi vào học đại học khác nhau, tiếng Anh không phải là môn thi tuyển đầu vào, chất lượng đầu vào không đồng đều nhưng không được phân loại để dạy theo nhóm trình độ, chưa có đích môn học và các mục tiêu cho từng giai đoạn học tập và từng cấp học, giáo trình chưa được biên soạn một cách có hệ thống, lớp học chưa đạt chuẩn, số SV trong một lớp học tiếng Anh đồng, phương tiện hỗ trợ dạy học còn thiếu, môi trường chưa khuyến khích người học thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh, GV chưa được đào tạo bài bản để dạy TAKC, chưa xử lý đúng mối quan hệ giữa mục đích, động cơ, nhu cầu và mong muốn học tiếng Anh của SV, học tiếng Anh chưa có nhiều liên hệ với phát triển và nâng cao kiến thức chuyên môn của SV, và thiếu cơ chế khuyến khích dạy-học chuyên môn bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987). *Giáo dục học - Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Bùi Việt Phú- Lê Quang Sơn (2013). *Xu thế phát triển giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Nguyễn Cảnh Toàn (1999). *Luận bàn về kinh nghiệm tự học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Lê Chánh Trực (2008). *Luận văn Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục "Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại Trung tâm Học tập Ngôn ngữ và Kinh tế - Tin học Trường Đại học Đồng Tháp"*. ĐH Vĩnh.
- Trường Đại học Đồng Tháp (2012). *Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2012-2020 của Trường Đại học Đồng Tháp* (thực hiện theo Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020) (số 223/HD-ĐHĐT ngày 21/11/2012).
- Trường Đại học Đồng Tháp (2013). *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Giải pháp Bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng và phương pháp giảng dạy cho GV tiếng Anh*. Đồng Tháp.
- Nguyễn Thanh Vân (2007). *Nghiên cứu hiện trạng dạy - học ngoại ngữ ở Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Ngoại ngữ 23 (138).